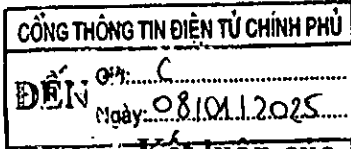


Số: 5/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2025



THÔNG BÁO

Kết luận của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Phiên họp thứ nhất ngày 14 tháng 12 năm 2024

Ngày 14 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn đã chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Phiên họp). Tham dự Phiên họp có các đồng chí: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình; Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn; các thành viên Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ; Lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Cần Thơ, Bình Định, Bình Dương, Đồng Nai; Lãnh đạo Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và 23 cơ sở giáo dục đại học, Ban Quản lý một số khu công nghệ cao, 03 hiệp hội, 09 doanh nghiệp công nghệ lớn.

Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trình bày báo cáo tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy ngành công nghiệp bán dẫn và một số kết quả nổi bật trong thời gian vừa qua, các đại biểu tham dự Phiên họp phát biểu ý kiến, Ban Chỉ đạo thống nhất kết luận như sau:

I. VỀ BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN

1. Trong giai đoạn tới đây, chúng ta phải thực hiện 2 mục tiêu 100 năm (tới năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và tới năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước), đòi hỏi phải có bứt phá, đột phá, nhất là về tăng trưởng kinh tế. Muốn thúc đẩy tăng trưởng thì cùng với làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng, cần thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế thông minh, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm; đặc biệt là lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, điện toán đám mây, phát triển kinh tế sáng tạo để tạo ra lực lượng sản xuất mới, với tinh thần “theo kịp, tiến cùng và vượt lên”.

2. Phát triển công nghiệp bán dẫn là xu hướng chung của thế giới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiếp tục là xu thế tất yếu trong tương lai; là nhu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu; cần tiếp tục triển khai toàn diện, bao gồm đầu tư mạnh mẽ vào phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đột phá về thể chế và đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng; hợp tác quốc tế với các quốc gia, nền kinh tế, tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới.

3. Việt Nam có những lợi thế chiến lược về phát triển công nghiệp bán dẫn như trữ lượng đất hiếm đứng trong nhóm đầu thế giới, vị trí địa lý thuận lợi ở trung tâm khu vực sản xuất chính của ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu, nguồn nhân lực dồi dào và nhiều tiềm năng.

II. VỀ MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về chủ trương, chính sách:

a) Đột phá về phát triển nguồn nhân lực được thể chế hóa từ Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, được kế thừa, phát triển đến Nghị quyết Đại Hội XIII, đã khẳng định tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đã xác định mục tiêu phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao.

b) Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo; ban hành Chương trình Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 43/CT-TTg về việc đẩy mạnh đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi.

c) Việt Nam đã có các cơ chế chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp bán dẫn trong Luật Thủ đô, các Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển một số thành phố như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

d) Thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục đột phá về các cơ chế chính sách như: thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư; đề xuất cơ chế, chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân...

2. Về cơ sở hạ tầng:

a) Đã thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế là Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) cũng như các Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Lạc, Đà Nẵng cùng nhiều khu công nghiệp tiêu chuẩn, là điểm đến tiềm năng trong quá trình chuyển dịch chuỗi sản xuất bán dẫn và thu hút nguồn vốn FDI của các tập đoàn công nghệ bán dẫn lớn trên thế giới như: Amkor, Samsung, Hana Micron, Foxconn, LAM Research, Coherent, Intel.

b) Có nhiều doanh nghiệp công nghệ thông tin, nhà đầu tư tốt như: Viettel, FPT, Phenikaa đang triển khai chiến lược phát triển, đẩy mạnh các dự án cụ thể trong lĩnh vực bán dẫn. Chúng ta bắt đầu có các startup tiềm năng về bán dẫn như: Infrasen, VnChip, Hyphen Deux.

3. Về hợp tác quốc tế:

a) Việt Nam đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Hoa Kỳ cũng như triển khai các chương trình hợp tác trong khuôn khổ Quỹ Đổi mới sáng tạo và an ninh công nghệ quốc tế (ITSI) về phát triển hệ sinh thái và nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn.

b) Chúng ta đã chủ động tổ chức, kết nối đầu tư, kinh doanh thông qua đa dạng các hoạt động như: Triển lãm ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam; mời gọi, đón tiếp các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới như: NVIDIA, Samsung, Qualcomm, LAM Research, Marvell, Qorvo sang để tìm hiểu môi trường đầu tư, hướng tới mở rộng sản xuất, kinh doanh và xây dựng cứ điểm tại Việt Nam.

c) Chúng ta đang tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, thiết lập các khuôn khổ hợp tác bán dẫn với các đối tác như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Ấn Độ, các nước Trung Đông, Liên minh châu Âu (EU) và các nước thành viên như Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ...

III. VỀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

1. Nhu cầu về vốn đầu tư cho lĩnh vực bán dẫn là rất lớn, nhưng cơ chế ưu đãi đặc thù để hỗ trợ đầu tư, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực này còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

2. Hạn chế về cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu phát triển, đào tạo, ương tạo cũng như phục vụ sản xuất, kinh doanh; việc cung ứng điện của Việt Nam có nơi, có lúc chưa bảo đảm.

3. Hạn chế về tiếp cận công nghệ tiên tiến và thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao cần thiết để phát triển ngành công nghiệp bán dẫn.

4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này gặp nhiều trở ngại về chính sách, an ninh quốc gia.

IV. VỀ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU THỜI GIAN TỚI

1. Coi phát triển nguồn nhân lực, thể chế và hạ tầng cho công nghiệp bán dẫn là chiến lược toàn diện; cần tập trung triển khai, đầu tư xứng tầm đột phá chiến lược. Có cơ chế chính sách đột phá cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên tin thần bình đẳng, đơn giản, thuận lợi cho các chủ thể có liên quan thực hiện.

2. Đảng chỉ đạo, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, quốc gia mong đợi nên chỉ bàn làm, không bàn lùi, phải có bước đi lộ trình, định hướng cụ thể, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; làm việc nào dứt việc đó; phân công phải rõ người rõ việc, rõ kết quả, trong quá trình thực hiện phải đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

3. Phát huy trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cấp dưới, gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

4. Đẩy mạnh hợp tác công tư, hợp tác trong nước, quốc tế; khơi thông, tận dụng mọi nguồn lực cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn. Phát huy sức mạnh của nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở đào tạo trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”.

5. Phát triển công nghiệp bán dẫn một cách hài hòa, cân bằng quan hệ với các nước lớn. Tập trung phát triển các trung tâm thiết kế, kiểm thử, đóng gói và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp lớn, đặc biệt về công nghệ đóng gói tiên tiến, hướng tới thành lập nhà máy sản xuất bán dẫn và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của ngành công nghiệp bán dẫn.

6. Tăng cường truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội về phát triển công nghiệp bán dẫn.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Các bộ, ngành, địa phương:

a) Chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.

b) Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, rào cản về quy trình, thủ tục hành chính đối với hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực bán dẫn như báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép phòng cháy chữa cháy, thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bán dẫn. Việc hỗ trợ nhà đầu tư cần thực hiện kịp thời, nhất quán, theo cơ chế một cửa.

c) Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành công nghiệp bán dẫn theo chủ trương, định hướng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050, và Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030.

d) Tăng cường hợp tác với các quốc gia, nền kinh tế sở hữu năng lực sản xuất bán dẫn, tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm, vật liệu, linh kiện bán dẫn. Thu hút các doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới, đặc biệt các doanh nghiệp có vai trò quyết định hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn chuyển dịch chuỗi cung ứng về Việt Nam, đặt văn phòng, xây dựng các trung tâm R&D, phòng thí nghiệm về bán dẫn tại Việt Nam. Thúc đẩy quan hệ đối tác với các doanh nghiệp lớn về bán dẫn như: Intel, Samsung, Amkor, Hana Micron. Từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu về bán dẫn, chuyên giao và dần tiến tới làm chủ công nghệ.

đ) Quyết liệt, sâu sát hơn nữa trong công tác nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp bán dẫn; tập trung tháo gỡ các vướng mắc về thể chế để tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, tăng sức cạnh tranh để thu hút các nhà đầu tư; cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia phát triển bán dẫn.

e) Các địa phương nghiên cứu, lựa chọn các khu công nghiệp có vị trí thuận lợi, phù hợp để đầu tư, đảm bảo đồng bộ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật (đặc biệt về cung cấp nguồn điện ổn định, đủ công suất và nước sạch, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh môi trường) nhằm phát triển ngành công nghiệp bán dẫn; thúc đẩy các khu, cụm công nghiệp lân cận để tạo cụm liên kết ngành cho chuỗi công nghiệp bán dẫn.

g) Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị thông minh liên quan đến tổ chức, sản xuất bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, Internet vạn vật.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Trình Chính phủ ban hành Nghị định về Quỹ hỗ trợ đầu tư, nhằm khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư trên thế giới và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước. Hướng dẫn triển khai, phát huy những cơ chế ưu đãi của Quỹ Hỗ trợ đầu tư nhằm khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; báo cáo Ban chỉ đạo để định hướng, chỉ đạo về việc sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư được hiệu quả.

c) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh triển khai thỏa thuận hợp tác đã ký kết với Tập đoàn NVIDIA và các đối tác khác.

d) Làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về bán dẫn và trí tuệ nhân tạo để đàm phán, thúc đẩy đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt thu hút các dự án đầu tư có công nghệ đóng gói tiên tiến.

đ) Nghiên cứu, thiết lập cơ chế một cửa liên thông quốc gia (One-Stop Service) để hỗ trợ các doanh nghiệp về thủ tục hành chính, đầu tư và các vấn đề liên quan khác, tạo môi trường thuận lợi phát triển công nghiệp bán dẫn, tư vấn, tiếp nhận, tham mưu cấp phép và theo dõi tiến độ các dự án đầu tư về công nghiệp bán dẫn; dành mức ưu tiên xử lý cao nhất đối với hồ sơ thủ tục các dự án.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Tiếp tục tập trung và đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược Phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050, đặc biệt là các nhóm nhiệm vụ cụ thể: phát triển chip chuyên dụng; phát triển công nghiệp điện tử.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn về thể chế cho ngành công nghiệp bán dẫn.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, đo lường sự phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam.

4. Bộ Ngoại giao:

a) Xây dựng “Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam”.

b) Nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền thiết lập khuôn khổ song phương và đa phương về bán dẫn với các quốc gia, nền kinh tế, doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực này.

c) Tiếp tục tranh thủ mạng lưới các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thúc đẩy hợp tác quốc tế về công nghiệp bán dẫn, điện tử, xác định lĩnh vực ưu tiên hợp tác với từng đối tác.

d) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài và các cơ sở đào tạo giáo dục, trường đại học ở nước ngoài, và có kế hoạch tiếp cận, phát huy, kết nối hợp tác hiệu quả với Việt Nam.

5. Bộ Công Thương:

a) Tổ chức triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và cập nhật bổ sung Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, bảo đảm cung cấp điện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, trong đó có ngành công nghiệp bán dẫn.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao vận động các cơ quan liên quan của Hoa Kỳ sớm đưa Việt Nam ra khỏi các danh sách bị hạn chế xuất khẩu công nghệ cao D1 - D3, qua đó tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho Việt Nam tiếp cận các công nghệ tiên tiến của Hoa Kỳ và thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp hai nước trong các lĩnh vực công nghệ cao, trong đó có ngành bán dẫn.

c) Khẩn trương tổng hợp, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động lưu thông, vận chuyển hàng hóa, trong đó có lĩnh vực bán dẫn.

d) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến và tiêu thụ đất hiếm.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”, trong đó có việc nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai mô hình liên kết giữa nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

b) Khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng đến 2045” để chuẩn bị nguồn nhân lực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM) có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu mở rộng đầu tư phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, trong đó có lĩnh vực bán dẫn.

c) Khẩn trương xây dựng, hướng dẫn thực hiện chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn, ban hành trong Quý I/2025; hỗ trợ các trường phổ thông triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM, lan tỏa và khuyến khích học sinh, sinh viên theo học STEM, làm nền tảng cho nguồn nhân lực các ngành công nghệ cao, trong đó có ngành bán dẫn trong tương lai.

7. Bộ Công an:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao nghiên cứu cơ chế thị thực linh hoạt, thuận lợi, miễn thị thực có thời hạn cho một số lãnh đạo, nhà quản lý, nhà đầu tư, chuyên gia cao cấp có kinh nghiệm lâu năm của một số công ty công nghệ lớn đã và đang trong danh sách các doanh nghiệp lớn nhất thế giới.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan tập trung nghiên cứu, hoàn thành trong năm 2025 việc điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng đất hiếm và đề xuất kế hoạch thăm dò, khai thác, quản lý, sử dụng đất hiếm.

b) Tiến hành xử lý giấy phép thăm dò, khai thác hết hạn tại các mỏ đất hiếm, thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác với các mỏ đất hiếm vi phạm pháp luật theo quy định pháp luật về địa chất, khoáng sản.

9. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan liên quan để nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, tài chính, quản lý, sử dụng các tài sản công phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu, phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trong đó có việc nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ tài chính, tín dụng cho sinh viên theo học ngành thiết kế vi mạch, công nghệ bán dẫn.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là hoạt động mua bán hàng hóa giữa các doanh nghiệp chế xuất hoạt động trong nước để giảm thời gian và thủ tục tương đương với các nước trong khu vực như Malaysia, Philippines (chỉ còn 2 – 3 giờ), góp phần làm giảm chi phí logistics, cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ:

Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của Việt Nam trong ngành công nghiệp bán dẫn, đặc biệt là phát triển các công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng.

11. Bộ Giao thông vận tải:

a) Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, tập trung ưu tiên các dự án có tính kết nối để tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, giao hàng cho các doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực bán dẫn.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan, doanh nghiệp có liên quan để thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng công nghiệp chip bán dẫn phục vụ ngành giao thông vận tải.

12. Văn phòng Chính phủ:

a) Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các địa phương tại Phiên họp này, phân công các bộ, ngành trả lời trong thời gian ngắn nhất.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện kết luận này.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các bộ, ngành, cơ quan, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc CP;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, các Vụ, Cục, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT(3).ML.23

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÒNG CHỈ ĐẠO**



Mai Thị Thu Vân